

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T*****Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Mai Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân.

2. Bà Trần Thị Xuân Tiên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HS-ST ngày 10.5.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST.HS ngày 23.5.2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST ngày 06.6.2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc L (B), sinh năm 1968. Tại T, Q ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Huỳnh Ngọc Q (đã chết) và bà: Hà Thị X, sinh năm: 1932. Vợ: Trương Thị N, sinh năm: 1971. Bị can có 03 con, Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1992, Huỳnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1995 và Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/11/2021. Hiện đang bị “Tạm giam” tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

- Người bị hại:

Em **Trần Thị H**, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ 7, thôn H, xã M, huyện T, Q.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Ông **Trần Quang**. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Q.

Trú tại: Thôn Khánh Thịnh, xã T, huyện Ph, Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị hại:

1/ Anh **Trần Công T**, sinh năm 1970.

2/ Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1970.

Trú tại: Tổ 7, thôn H, xã M, huyện T, Q.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn H, xã M, huyện T, Q.

(Tại phiên Tòa có mặt bị cáo. Bị hại vắng mặt, tất cả còn lại có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2019, Huỳnh Ngọc L là thợ hồ, tham gia xây dựng nhà ở cho vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Trần Công T cùng trú tại Tổ 7, thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Q. Sau khi xây nhà xong thì L hay đến nhà bà C, ông T để chơi với chị Trần Thị H (sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Q, con bà C và ông T), là người bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, mỗi lần đến L đều mua kẹo cho chị H. Trong quá trình tiếp xúc chân tay thấy chị H không phản ứng lại nên L đã nảy sinh ý định giao cấu với chị H.

Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2021 đến tháng 5/2021, tại nhà bà C, ông T ở thôn Tổ 7, thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Q, lợi dụng lúc bà C và ông T không có ở nhà, L đã 05 lần thực hiện hành vi giao cấu với chị H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ đến 09 giờ, một ngày (không xác định ngày) trong tháng 02/2021, Huỳnh Ngọc L đến nhà bà C, ông T để chơi với chị Trần Thị H. Lúc này chỉ có anh Trần Công T là anh của H, bị bệnh tâm thần nằm một chỗ không biết gì và chị H ở nhà. L đến ngồi bên chị H rồi chủ động ôm hôn và dùng tay sờ lên ngực chị H, sau đó L nói với chị H “mình chơi cái hí”, chị H không nói gì mà chỉ gật đầu. Chị H và L đi vào phòng ngủ của nhà bà C, chị H tự cởi quần và nằm xuống một cái mền được trải dưới nền gạch men. L cũng tự cởi quần của mình ra và nằm đè lên người chị H, L đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của chị H và thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu xong, L đi về còn chị H tự mặc quần và đi xuống phòng tắm để tắm rửa.

Lần thứ 2: Khoảng từ 08-09 giờ sáng, một ngày tháng 3/2021, Huỳnh Ngọc L đến nhà bà C, ông T để chơi với chị H. Lúc này chỉ có anh Trần Công T và chị H ở nhà. Tại phòng ngủ của nhà bà C, L chủ động cởi quần của L và quần của chị H ra, L đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của chị H và thực hiện hành vi giao cấu với chị H. Sau khi giao cấu xong thì L đi về, chị H tự mặc quần và xuống phòng tắm để tắm rửa.

Lần thứ 3: Khoảng từ 08-09 giờ sáng, một ngày tháng 3/2021 hoặc tháng 4/2021, Huỳnh Ngọc L đến nhà bà C, ông T để chơi với chị H. Lúc này chỉ có anh Trần Công T và chị H ở nhà. L chủ động dẫn chị H ra phòng tắm của nhà C. Lúc này, chị H tự cởi quần và nằm xuống dưới nền phòng tắm, L kéo quần của L xuống rồi nằm đè lên người chị H, L đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của chị H và thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu xong thì L ra về, chị H tắm rửa.

Lần thứ 4: Khoảng từ 08-09 giờ sáng, một ngày tháng 5/2021, cũng như cách thức như những lần trước, tại phòng ngủ của nhà bà C, L thực hiện hành vi giao cấu với chị H. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu xong thì L ra về, chị H tự đi tắm rửa.

Lần thứ 5: Khoảng từ 08-09 giờ sáng, một ngày tháng 5/2021, cũng như cách thức những lần trước, tại phòng ngủ của nhà bà C, L thực hiện hành vi giao cấu với chị H. Sau khi giao cấu xong thì L ra về, chị H tự mặc quần và đi tắm rửa.

Ngày 19/9/2021, vợ chồng bà Nguyễn Thị C phát hiện chị H có dấu hiệu khác thường nên ngày 20/9/2021, bà C đưa chị H đi siêu âm. Kết quả siêu âm vào ngày 20/9/2021 của Phòng khám BS H – BS Hi (địa chỉ phòng khám: H – T – Q) đối với chị Trần Thị H: “01 thai đang phát triển trong tử cung tương đương 21 tuần”. Ngày 26/01/2022, chị H sinh con và đặt tên là Trần Huỳnh G.

Tại Kết luận số 894/KLGD ngày 28/10/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung, kết luận:

*** Tại thời điểm trước khi bị xâm hại:**

- a. Kết luận về y học: chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72)
- b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

*** Tại thời điểm bị xâm hại:**

- a. Kết luận về y học: chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72)
- b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

*** Tại thời điểm hiện tại:**

- a. Kết luận về y học: chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72)/Thai con so 26 tuần.
- b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 36/CT- VKS ngày 5.5.2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội “Hiếp dâm” theo điểm d, g khoản 2 Điều 141 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội về tội “Hiếp dâm” theo điểm d, g khoản 2 Điều 141 của BLHS. Căn cứ vào lời khai và chứng cứ trong hồ sơ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX : Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 141, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS. Xử phạt Huỳnh Ngọc L từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sai trái, bản thân do nhận thức không được đầy đủ nên đã phạm tội với người bị hại. Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo hưởng mức án thấp để về lo cho con và lo cho gia đình cũng như có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Trần Quang phát biểu quan điểm: Cần phải xem xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đối với người bị hại, cũng như xem xét áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về việc xử lý đối với bị cáo Huỳnh Ngọc L. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm thân thể, tình dục của phụ nữ trái pháp luật; gây ảnh hưởng xấu đến tâm, sinh lý của người bị hại. bản thân người bị hại mất khả năng nhận thức. Tuy nhiên tại phiên Tòa phía gia đình người bị hại cũng đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn bãi nại trong hồ sơ. Về phần dân sự thì phía bị cáo đã thấy hành vi sai trái của mình và đã tích cực khắc phục và bồi thường cho gia đình bị hại, vì vậy phía bị hại không yêu cầu. Do đó căn cứ theo qui định của pháp luật, đề nghị xử cho bị cáo Huỳnh Ngọc L được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 141 BLHS.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại bà C trình bày: Bản thân bị cáo cũng đã thấy hành vi sai trái, nên đã tác động gia đình bồi thường và hỗ trợ kinh phí cho con tôi sinh, nở. Hiện nay gia đình không yêu cầu gì về phần dân sự và đã có đơn xin bãi nại. Về hình phạt, xin HĐXX giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và sớm hòa nhập cộng đồng chung tay trợ giúp nuôi con G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cũng như theo quan điểm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay. Từ tháng 02/2021 đến tháng 5/2021, tại nhà của nhà bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Công T lợi dụng chị Trần Thị H bị mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi (F72), Huỳnh Ngọc L đã 05 lần thực hiện hành vi giao cấu với chị Trần Thị H làm chị H có thai. Tại Kết luận giám định số 265/K1-C09C(Đ3) ngày 09/3/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đ kết luận: Trần Huỳnh G là con đẻ của Trần Thị H với Huỳnh Ngọc L. Do đó, VKSND huyện T đã truy tố bị cáo về tội “ *Hiếp dâm*” theo điểm d, g khoản 2 Điều 141 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò trách nhiệm của bị cáo trong vụ án thì thấy:*

Con người được coi là vốn quý của xã hội, là đối tượng hàng đầu được luật hình sự nói riêng cũng như pháp luật nói chung bảo vệ. Bảo vệ con người trước hết là bảo vệ tính mạng, sức khỏe, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và tự do nhân thân của họ, vì đó là những điều có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với con người. Chính vì thế, BLHS năm 2015 tiếp theo việc qui định các tội xâm phạm an ninh quốc gia đã quy định các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Đây là một trong những chương của BLHS bao gồm những quy phạm pháp luật trực tiếp bảo vệ con người với tư cách là chủ thể của các mối quan hệ xã hội. Thế nhưng lợi dụng chị Trần Thị H bị mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi, nên bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi giao cấu và làm cho người bị hại có thai. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thân thể, tình dục của phụ nữ trái pháp luật; gây ảnh hưởng xấu đến tâm, sinh lý của người bị hại, nên cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo xuất thân là người dân lao động, trình độ học vấn 7/12 nên việc nhận thức pháp luật của bị cáo có hạn chế nhất định. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này với lỗi cố ý. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo đã rất ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình. Điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, gia đình có người thân có công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, tại phiên Tòa người bị hại và đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại, người nhà bị hại có đơn xin giảm bãi nại. Bản thân bị cáo tự thú nhận với cơ quan điều tra các lần thực hiện hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS cần phải áp dụng khi lượng hình cho bị cáo để giảm bớt một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử lý cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự giải quyết xong và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[6] Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội: "*Hiếp dâm*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 141, điểm b, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 18/11/2021.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13.06.2022).

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Trần Mai Hùng